

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, chế độ miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa là cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Tổ chức thu phí: Các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

### **3. Mức thu phí**

a) Mức thu phí được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài khi tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Cụ thể như sau:

- Người lớn: Từ 20.000 đồng/người/lượt đến 50.000 đồng/người/lượt;

- Trẻ em từ 06 tuổi đến 15 tuổi: Từ 10.000 đồng/người/lượt đến 25.000 đồng/người/lượt;

b) Đồng tiền thu phí: Việt Nam Đồng (VNĐ).

c) Mức thu cụ thể cho từng di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

### **4. Đối tượng miễn, giảm phí tham quan**

a) Miễn phí tham quan

- Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Trẻ em dưới 06 tuổi.

b) Giảm 50% phí tham quan

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú;

- Nhân dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố có di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng thực hiện thu phí;

- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên);

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Khách tham quan trong các ngày: Quốc khánh 02 tháng 9 và Giải phóng Bình Phước 23 tháng 3;

- Khách tham quan bảo tàng vào các ngày Quốc tế bảo tàng 18/5, ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11.

Người thuộc diện hưởng từ hai ưu đãi trở lên quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này thì chỉ được giảm 50% phí tham quan.

c) Các trường hợp đột xuất, đặc thù, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Tổ chức thu phí do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại 100% tổng số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định. Số còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

b) Số tiền thu phí sử dụng vào các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định);

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí;

- Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí;

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi thường xuyên và không thường xuyên khác liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

c) Việc kê khai thu, nộp phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa , kỳ họp thứ (chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTT&DL, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**